

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày 28 -11 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ
Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 7 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Huỳnh Văn T, sinh năm: 2000, tại tỉnh An Giang.
- Nơi cư trú: Ấp An H, xã An H1, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn S, sinh năm: 1978 (sống) và bà Trần Thị Thu B, sinh năm: 1978 (sống); bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 7 thì nghỉ. Làm công nhân sinh sống.

- Bị cáo Huỳnh Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2019 cho đến nay tại ấp An H, xã An H1, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp bị hại:*

+Phạm Văn B, sinh năm: 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Cao Kỳ D, sinh năm: 2002 (có mặt)

2/Cao Thị Hồng L, sinh năm: 1975 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

3/Ông Huỳnh Tấn S, sinh năm: 1978 (có mặt)

4/Bà Trần Thị Thu B, sinh năm: 1978 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp An H, xã An H1, huyện C, An Giang

- *Những người làm chứng:*

1/Chị Võ Thị Huyền A, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2/Anh Phạm Cao Minh N, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Hội Đ, huyện C, An Giang

3/Chị Kiều Thị Tuyết V, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp An H, xã An H1, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 07/8/2019, Huỳnh Văn T điều khiển xe gắn máy biển số: 67TA-2014 chạy theo hướng Quốc lộ 91 – Sông Hậu. Đến khu vực ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, do không chú ý quan sát T đụng ông Phạm Văn R đang chạy xe đạp cùng chiều phía trước làm ông R và T ngã xuống đường. Lúc này, Cao Kỳ D điều khiển xe mô tô biển số: 67C1-649.55 chạy cùng chiều với T phía sau, do khoảng cách quá gần, xử lý không kịp nên D đụng vào xe gắn máy của T đang ngã trên đường làm D và xe bị ngã. Hậu quả: Ông R chết trên đường đưa đi cấp cứu; Xe gắn máy biển số: 67TA-2014, xe mô tô biển số: 67C1- 649.55 và xe đạp bị hư hỏng.

Ngày 16/9/2019, T bị khởi tố, điều tra

Vật chứng thu giữ:

- Xe đạp màu xanh. Đã trao trả cho gia đình nạn nhân do Phạm Văn B là người đại diện hợp pháp nhận;

- Xe gắn máy biển số: 67TA-2014, số máy: 105338, số khung: 105338, nhãn hiệu Wamen, màu xanh trắng và giấy đăng ký xe gắn máy biển số: 67TA-2014, tên chủ xe: Phạm Cao Minh N. Đã trao trả cho Huỳnh Văn T.

- Xe mô tô biển số: 67C1-649.55, số máy: 50FMGB901037, số khung: G085DE901037, nhãn hiệu Kitafu, màu bạc và giấy đăng ký xe mô tô biển số: 67C1-649.55, tên chủ xe: Cao Thị Hồng L. Đã trao trả cho Cao Thị Hồng L.

* Căn cứ bản kết luận định giá T sản số 73/KL.HĐ ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: Chiếc xe đạp giá trị thiệt hại và công sửa chữa là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng). (Bút lục số 154).

* Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/19/TT ngày 07/8/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh An Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn Ruột: Chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ phức tạp, phòi mô não. (Bút lục số 21 - 22).

Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Phạm Văn B (Sinh năm 1994) trình bày: Phạm Văn R là cha ruột của B, Phùng Thị Q là mẹ ruột của B. Ông B và bà Q có một người con là B. B được bà Q ủy quyền để giải quyết vụ tai nạn của ông R. Hiện nay, B đã nhận đủ số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) từ phía gia đình Huỳnh Văn T bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với T. Hiện nay, B đã nhận lại chiếc xe đạp. (Bút lục số 135 – 136; 141 – 142; 145 – 146).

- Cao Kỳ D (Sinh năm 2002) trình bày như nội dung vụ án đã nêu. (Bút lục số 110 – 113; 118 – 119).

-Cao Thị Hồng L (Sinh năm: 1975) trình bày: L là cô ruột của D, L là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 67C1-649.55, xe mô tô L để chìa khóa sẵn trong xe, D lấy chạy đi khi nào L không biết. Hiện nay, L đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số: 67C1-649.55. (Bút lục số 115 – 116).

- Võ Thị Huyền A (Sinh năm 1980) trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. (Bút lục 60 – 63).

-Huỳnh Tấn S (Sinh năm:1978), Trần Thị Thu B (Sinh năm: 1978) trình bày: T là con ruột của ông S, bà B. Ông bà thay mặt T bồi thường số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) cho Phạm Văn B đại diện nhận. (Bút lục số 90 – 93).

-Phạm Cao Minh N (Sinh năm:1980), Kiều Thị Tuyết V (Sinh năm: 1983) trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. (Bút lục 84 – 85).

Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn R đã nhận số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm.

Huỳnh Văn T không yêu cầu Cao Kỳ D bồi thường chi phí sửa chữa xe gắn máy biển số: 67TA-2014.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSCT-HS ngày 7/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phản trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như trên và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ, cho bị cáo ở ngoài để đi làm phụ tiếp cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận: Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số: 67TA-2014 tham gia giao thông đường bộ trên tuyến đường quốc lộ 91 – Sông Hậu, khi đến khu vực ấp Phú Hòa II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, do không chú ý quan sát nên T đụng Phạm Văn R đang chạy xe cùng chiều phía trước làm ông R chết, xe đạp bị hư hỏng trị giá 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và còn phù hợp với những T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, mà cáo trạng Viện kiểm sát quyết định truy tố bị cáo để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã gây ra.

[3] Xét tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hội đồng xét xử nhận thấy, các phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bởi những tai nạn gây ra đều để lại những hậu quả vô cùng nặng nề về tính mạng, sức khỏe con người và thiệt hại về T sản. Do vậy, đòi hỏi người điều khiển phương tiện giao thông khi tham gia phải có ý thức chấp hành tuyệt đối những quy định về an toàn giao thông, nhằm đảm bảo về tính mạng, sức khỏe và T sản của chính bản thân

và của người khác. Bản thân là bị cáo người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, bị cáo chạy với tốc độ nhanh gây thiệt hại về tính mạng của người khác, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông làm ông Phạm Văn R bị tử vong. Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, T liệu như: Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 7/8/2019, Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông được dựng lại vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 7/8/2019, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 7/8/2019 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng khi tham gia giao thông của quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục, bồi thường tổn thất cho gia đình nạn nhân; người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có

quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

3/Xử phạt Huỳnh Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 28.11.2019).

4/Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5/Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2019). Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

7/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh AG;
- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung

